

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 679/QĐ-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số mức chi thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Công văn số 2923/BGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nội dung triển khai CTMTQG Giáo dục và Đào tạo năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 412/GD&ĐT-KHTC ngày 11 tháng 3 năm 2013 và của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 665/STC-HCSN ngày 03 tháng 4 năm 2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định một số mức chi thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ học phẩm cho học viên tham gia lớp học:

- Đối với các lớp xóa mù chữ và chống tái mù chữ; lớp phổ cập giáo dục tiểu học: Cấp 10 cuốn vở học sinh (loại 96 trang, giấy trắng) /học sinh /năm học (cấp bằng hiện vật).

- Đối với các lớp phổ cập THCS: Cấp 22 cuốn vở học sinh (loại 96 trang, giấy trắng) /học sinh /năm học (cấp bằng hiện vật).

2. Bổ sung sách giáo khoa cho các trường tiểu học, trung học cơ sở ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đối với các lớp phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đảm bảo 01 học sinh/01 bộ sách giáo khoa/01 lớp.

3. Văn phòng phẩm cho giáo viên:

Bao gồm giấy, bút, phấn... cho 1 giáo viên hoàn thành 01 môn ở cùng khối lớp xoá mù chữ, phổ cập tiểu học, THCS là: 100.000đồng/người/năm học (một trăm ngàn đồng/người/năm học).

4. Chi khoán công tác phí hàng tháng cho những người làm công tác xoá mù chữ và chống tái mù chữ, những người làm công tác phổ cập:

Áp dụng chế độ công tác phí quy định tại Quyết định 03/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, mức khoán cụ thể như sau:

- Đối với A Lưới: 180.000 đồng/tháng/người
- Đối với Nam Đông: 150.000 đồng/tháng/người
- Các huyện còn lại: 130.000 đồng/tháng/người
- Thành phố Huế: 100.000 đồng/tháng/người

Những người nào thuộc đối tượng được khoán công tác phí hàng tháng tại nhiều mức khác nhau hoặc nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức khoán cao nhất.

5. Đối với nội dung chi khác thực hiện theo quy định hiện hành, như sau:

a) Chi thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy:

- Giáo viên biên chế tại các Trung tâm giáo dục thường xuyên được chi thù lao trực tiếp giảng dạy khi hoàn thành đủ số giờ tiêu chuẩn và các nhiệm vụ khác theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Mức chi thù lao được thực hiện theo Thông tư số 50/2008/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và được điều chỉnh tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Đối với giáo viên hợp đồng: Mức chi thù lao thực hiện theo Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tạm thời mức thù lao cho hợp đồng nhân viên vụ việc và hợp đồng giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập.

b) Chi bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên dạy các lớp phổ cập: Thực hiện theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 của UBND tỉnh về việc ban

hành quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Chi công tác điều tra tình hình xóa mù chữ và chống tái mù chữ, công tác phổ cập: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

6. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm cho đơn vị.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện công tác xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ năm học 2012-2013; những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Hòa**